TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2023/DS-PT
Ngày: 29-11-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Đặng Văn Những

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 367/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 661/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Hữu M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/6/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Trí C trình bày:

Ngày 27/4/2022, ông C có cho ông M vay số tiền là 1.600.000.000 đồng, hẹn 1 tháng (30 ngày) trả; Cụ thể: ngày 27/4/2022 ông M vay 600.000.000đồng, hẹn 10 ngày trả, cùng ngày 27/4/2022 ông M tiếp tục vay 1.000.000.000đồng,

hẹn 30 ngày trả lại đủ số tiền gốc và lãi (3% tháng) đến nay là 13 tháng mà không trả. Khi vay ông M có ký vào hai biên nhận nợ ngày 27/4/2022.

Tại phiên tòa, ông C yêu cầu ông M trả cho ông số tiền gốc là 1.600.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 28/5/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm là 09/8/2023 với mức lãi suất là 1.5%/tháng.

Bị đơn – ông Nguyễn Hữu M trong quá trình tố tụng có bản tự khai trình bày ý kiến của mình như sau: Ông thừa nhận có vay của ông C số tiền là 1.600.000.000đồng, cụ thể như sau: Ngày 07/4/2022 ông vay 600.000.000đồng hẹn 10 ngày trả. Ngày 27/4/2022 ông vay thêm 1.000.000.000đồng hẹn 30 ngày trả. Tất cả các lần vay này đều là vay có lãi với mức lãi suất thỏa thuận bên ngoài.

Từ ngày vay cho đến nay ông đã trả được 120.000.000đồng tiền lãi nhưng không làm biên nhận trả. Ông C khởi kiện thì ông đồng ý trả số tiền còn nợ là 1.600.000.000đồng và lãi chậm trả với mức lãi suất là 1.5%/tháng. Ông xin trả dần mỗi tháng là 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa đã căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí C.

Buộc ông Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trí C số tiền gốc và lãi là 1.936.000.000đ (Một tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu M phải chịu 70.080.000đồng (Bảy mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Trí C không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ông C 38.400.000đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo lai thu số 0009224 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Hữu M kháng cáo vào ngày 25/8/2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

Trong phần tranh luận:

Nguyên đơn ông Nguyễn Trí C trình bày: ông không đồng ý với kháng cáo của ông M. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông M trả số tiền vốn vay là 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng từ ngày 28 tháng 5 năm 2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 336.000.000 (Ba trăm ba mươi sáu triệu) đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu M trình bày: ông vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, do hiện tại kinh tế khó khăn nên ông yêu cầu cho trả dần mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng đến khi trả hết số tiền nợ và tính lãi theo mức lãi quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Ông M có ký vay của ông C số tiền 1.600.000.000 đồng. Ông M thừa nhận về việc vay mượn tiền giữa các bên và xác định hiện chưa trả tiền vay. Bị đơn đồng ý trả số tiền còn nợ là 1.600.000.000 đồng và yêu cầu cho trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi trả xong và trả lãi theo quy định pháp luật nhưng không được ông C đồng ý. Bản án sơ thẩm buộc ông M có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vốn vay là 1.600.000.000 đồng và tiền lãi là 336.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông M. Căn cứ khoản 1 Điều 308, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Hữu M kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn về một phần bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dungvụ án có liên quan đến kháng cáo

[3] Xét yêu cầu kháng cáo thấy rằng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu M kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận cho ông trả số tiền 1.600.000.000 đồng theo phương thức trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi hết tiền vay và yêu cầu trả lãi với mức lãi suất là 1.5%/tháng.

Xét thấy:

[3.1] Ông C yêu cầu ông M trả số tiền gốc là 1.600.000.000đồng và lãi chậm trả với mức lãi suất là 1.5%/tháng. Chứng cứ cung cấp là các Biên nhận nợ đề ngày 27/4/2022.

Ông M thừa nhận có vay ông C số tiền 1.600.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy xác nhận, ông M xác nhận là Biên nhận nợ đề ngày 27/4/2022 do ông viết và ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông M xác định vẫn chưa trả tiền vốn vay cho ông C.

Từ đó cấp sơ thẩm xác định ông M chưa thanh toán cho ông C tiền vốn vay là 1.600.000.000 đồng và buộc ông M có nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ là có căn cứ.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C trình bày khi đến hạn thanh toán đã thông báo và yêu cầu ông M thanh toán khoản vay như thỏa thuận.

Ông C yêu cầu trả lãi của số tiền vốn vay 1.600.000.000 đồng tính từ ngày 28/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1.5%/ tháng.

Lời trình bày của ông M về số tiền lãi đã trả không được ông C thừa nhận và ông M cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày là có căn cứ nên cấp sơ thẩm không chấp nhận ý kiến của ông M về việc không trả lãi cho ông C là phù hợp.

Căn cứ vào giấy mượn tiền và sự thừa nhận của các đương sự có căn cứ xác định ông M có vay tiền của ông C và lãi suất 3%/tháng. Mức lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng là vượt quá mức lãi suất cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên điều tiết lại theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1.5%/tháng là có lợi cho ông M nên án sơ thẩm buộc ông M phải trả tiền lãi từ ngày 28/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 14 tháng. Tiền lãi được tính như sau: 1.600.000.000 x 14 tháng x 1,5%/tháng = 336.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3] Tại phiên tòa, bị đơn xin được trả nợ dần mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy đây là giai đoạn tố tụng riêng nên sau khi án có hiệu lực pháp luật thì cơ quan thi hành án dân sự căn cứ Luật thi hành án Dân sự để thi hành nên không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[4] Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông M. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí C.

1. Buộc ông Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trí C số tiền gốc và lãi là 1.936.000.000đ (Một tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu M phải chịu 70.080.000đồng (Bảy mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Trí C không phải nộp án phí. Hoàn trả cho ông C 38.400.000đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo lai thu số 0009224 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009245 ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạnh Hóa.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An
- TAND huyện Thạnh Hóa;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Những